

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HS-ST

Ngày: 25 - 4 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Khuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thao và bà Khương Thị Lơ .

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trịnh Hoàng Phương - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2025/TLST-HS ngày 10/4/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST-HS ngày 15/4/2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh ngày 02/10/1992. Nơi sinh tại huyện P, thành phố Hà Nội; HKTT: thôn C, xã Đ, huyện P, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh 1954 và bà Nguyễn Thị T1, sinh 1959; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư. Có vợ là Chu Thị H, sinh 1992 và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2024 đến ngày 03/01/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Chị Phạm Thị D, sinh năm 1985. Địa chỉ: thôn K, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1993. Địa chỉ: thôn T, xã P, huyện P, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Anh Đinh Quốc H1, sinh năm 1992. Địa chỉ: thôn C, xã Đ, huyện P, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Anh Trương Văn T3, sinh năm 1974. Địa chỉ: thôn C, xã Đ, huyện P, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Chị Chu Thị H, sinh năm 1992. Địa chỉ: thôn C, xã Đ, huyện P, thành phố Hà Nội. Có mặt.

* Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1987. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 23/12/2024, Nguyễn Văn C đưa người thân đi khám tại Bệnh viện M1, ở số A B, phường B, quận H, thành phố Hà Nội. Tại đây, C quen chị Phạm Thị D, sinh năm 1985, ở thôn K, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương. Quá trình nói chuyện, C biết chị D mua phần mềm định vị theo dõi tin nhắn Zalo của công ty phần mềm có tên “công ty TNHH P dinh 5.0”, trụ sở tại thành phố Hồ Chí Minh, chị D đã nhiều lần chuyển tiền nhưng không sử dụng được. C biết chị D bị lừa nên bảo chị D không chuyển thêm tiền. Tiếp đó, C và chị D kết bạn qua Z (Zalo của C tên “Nguyễn Văn C (Vui vẻ)” đăng ký bằng số điện thoại 0962.015.758; Zalo của chị D tên “Dien” đăng ký bằng số điện thoại 0868.567.228). Chiều cùng ngày, chị D nhắn tin qua Zalo hỏi C cách giải quyết công việc. C nói có chị họ tên M ở thành phố Hồ Chí Minh, có thể nhờ đến trụ sở công ty P1 để kiểm tra. Sau đó, C sử dụng tài khoản Facebook “Nguyễn Văn C” nhắn tin qua ứng dụng Messenger đến tài khoản “Tuyết Maishop” của chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1987, ở ấp B, xã P, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh hỏi có ở gần ấp C, xã L, huyện B không thì chị M bảo cách khoảng 15km. C thông tin lại cho chị D và hẹn sáng ngày 24/12/2024 gặp ở Hà Nội nói chuyện.

Khoảng 10 giờ ngày 24/12/2024, tại quán cà phê ở khu L, quận H, thành phố Hà Nội, C nói với chị D sẽ nhờ chị M đến công ty làm việc, không giải quyết được sẽ báo công an. Sau đó, C nhắn tin cho chị M nhờ đến công ty có địa chỉ ấp C, xã L, huyện B (*không nói mục đích đến*), chị M đồng ý. Để chị D tin tưởng, C cho chị D xem nội dung tin nhắn giữa C với chị M. Chị D liên hệ, hẹn các đối tượng giao dịch gặp tại trụ sở công ty nhưng các đối tượng không đồng ý, nên C không nhờ chị M nữa.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, chị D nhắn tin qua Zalo cho C việc phía công ty P1 yêu cầu nộp thêm 18.000.000 đồng và đồng ý để người nhà đến công ty nộp tiền trực tiếp. Tuy nhiên, chị D có 10.000.000 đồng, vay của C 8.000.000 đồng để nhờ chị M đến trụ sở công ty nộp trực tiếp. Lúc này, C nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt số tiền 10.000.000 đồng của chị D. Để chị D tin tưởng, C nói Chung có 3.000.000 đồng, C sẽ vay chị M 5.000.000 đồng và bảo chị D chuyển

cho C 10.000.000 đồng để nhờ chị M đến công ty nộp tiền. Chị D tưởng thật đã chuyển cho C số tiền 10.000.000 đồng từ tài khoản của chị D số 0341001868667 mở tại V đến tài khoản của C số 9962015758 mở tại V. Sau đó, C lập tài khoản Facebook ảo tên “Bất Lực Lắm” giả là tài khoản của chị M để gửi tin nhắn sang tài khoản Facebook “Nguyễn Văn C” với nội dung chị M đồng ý cho vay tiền và đã đến công ty P1 nộp đủ 18.000.000 đồng tiền mặt, nếu không dùng được bên công ty sẽ trả lại tiền rồi C chụp ảnh màn hình tin nhắn gửi cho chị D. Sau đó, chị D vẫn không dùng được phần mềm nên bảo C nhờ chị M ở công ty đợi trả tiền. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, C nói với chị D công ty hết giờ làm việc, đã đuổi chị M ra ngoài, chị M đã trình báo công an thì công an hẹn hôm sau giải quyết. Đến ngày 25/12/2024, chị D liên hệ với C hỏi chị M đến cơ quan công an làm việc như thế nào. C tiếp tục dùng tài khoản Facebook “Bất Lực Lắm” giả là chị M đưa ra các lý do bận công việc, đã đến công ty P1 nhưng khóa cửa hoặc đã đến công an trình báo nhưng chưa được giải quyết... Sau khi nhận được tiền của chị D, C đưa cho chị Chu Thị H (vợ của C) số tiền 500.000 đồng để mua thuốc cho con, trả nợ cho anh Đình Quốc H1, sinh năm 1992 số tiền 5.000.000 đồng, anh Trương Văn T3, sinh năm 1974 số tiền 1.300.000 đồng đều ở thôn C, xã Đ, huyện P, thành phố Hà Nội, anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1993, ở thôn T, xã P, huyện P, thành phố Hà Nội số tiền 570.000 đồng, số tiền còn lại C đã chi tiêu cá nhân hết.

Do C không cung cấp được thông tin chuyển tiền với chị M, nên chị D biết bị C lừa. Ngày 27/12/2024, chị D làm đơn trình báo đến Công an tỉnh H. Cùng ngày, C đã đến Công an tỉnh H xin đầu thú. Ngày 28/12/2024, Công an tỉnh H chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 28/12/2024, Nguyễn Văn C tự nguyện giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RenoZ, lắp sim 0962.015.758.

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 10/4/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174, Điều 38, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 53 Luật Viễn thông; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Về hình phạt chính: Xử

phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/12/2024. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, phát mại nộp ngân sách Nhà nước giá trị 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RenoZ; tịch thu cho tiêu hủy sim số 0962.015.758 và đề nghị Tập đoàn C1 đang cung cấp dịch vụ thu hồi số thuê bao di động nêu trên. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi như nội dung nêu trên, nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại là chị Phạm Thị D có đơn xin xử vắng mặt nhưng đã có lời khai tại giai đoạn điều tra về sự việc bị cáo C chiếm đoạt tài sản, nội dung phù hợp với sự việc được nêu trên và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Sau khi gặp và biết chị D có nhu cầu mua phần mềm định vị theo dõi tin nhắn Zalo và hứa sẽ giúp chị Phạm Thị D, sinh năm 1985, ở thôn K, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương đến công ty bán phần mềm định vị nộp tiền trực tiếp, giải quyết các vấn đề liên quan đến việc mua phần mềm định vị. Khoảng 15 giờ ngày 24/12/2024, Nguyễn Văn C nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chị D nên đã có hành vi đưa ra các thông tin gian dối là C có người quen ở thành phố Hồ Chí Minh và lập tài khoản Facebook ảo tên “Bất Lực Lắm” để chị D tin tưởng và đã chuyển khoản cho C số tiền 10.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, C đã chiếm đoạt và chi tiêu cá nhân hết.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực

trách nhiệm hình sự, nhận thức được bằng thủ đoạn gian dối đã chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi, vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và thể hiện thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngay khi bị hại có đơn trình báo bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về quyết định hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, thái độ khai báo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Ngày 30/12/2024, bị hại là chị Phạm Thị D đã nhận số tiền 10.000.000 đồng do gia đình bị cáo bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên về trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO RenoZ, lắp sim 0962.015.758 thu giữ của bị cáo. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, phát mại nộp ngân sách Nhà nước giá trị chiếc điện thoại nêu trên và tịch thu tiêu hủy đối với sim số 0962.015.758 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số thuê bao di động 0962.015.758 là thuê bao trả sau nên không có tiền trong tài khoản. Bị cáo sử dụng số thuê bao trên để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên yêu cầu Tập đoàn C1 thu hồi số thuê bao di động 0962.015.758 theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 53 Luật Viễn thông.

[9]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật

phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Chung bị kết án nên phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11]. Về các vấn đề khác: Đối với anh Đinh Quốc H1, anh Trương Văn T3, anh Nguyễn Văn T2, chị Chu Thị H nhận tiền từ Nguyễn Văn C, nhưng không biết nguồn gốc số tiền là do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174, Điều 38, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 53 Luật Viên thông; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C **06** (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 28/12/2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

5. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, phát mại nộp ngân sách Nhà nước giá trị chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO RenoZ; Tịch thu cho tiêu hủy sim điện thoại số 0962.015.758. *(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an tỉnh H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng ngày 16/4/2025).*

- Yêu cầu Tập đoàn C1 thu hồi số thuê bao di động 0962.015.758 theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 53 Luật Viên thông.

6. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người liên quan là chị Chu Thị H có mặt có quyền kháng cáo bản án phần có liên quan đến mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án phần có liên quan đến mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Ngọc Khuyển